

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐẠI TỪ  
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **129/2023/HSST**  
Ngày 26/10/2023

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ

**- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Quyên

*Các Hội thẩm nhân dân:*  
1. Bà Nguyễn Thị Xuyến  
2. Ông Nguyễn Thanh Bắc

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Vũ Thành Công, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 26/10/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đại Từ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 123/2023/HSST ngày 10/10/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2023/QĐXXST-HS ngày 12/10/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Ngọc Hợp**, sinh ngày 4 tháng 3 năm 1981; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Xóm 14, xã Tân Linh, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Không; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, đoàn thể, chính quyền): Không; Con ông: Trần Ngọc Dậu, sinh năm 1933; Con bà: Nguyễn Thị Thái, sinh năm 1945; Vợ: La Thị Lương, sinh năm 1981; Có 03 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2017. Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ 4 trong gia đình.

+ Tiền án, tiền sự: Không;

+ Nhân thân: Tại Quyết định số 46/2019/QĐ-TA ngày 10/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Trần Ngọc Hợp tại cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng (chấp hành xong ngày 14/5/2021)

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đại Từ. *(Có mặt tại phiên tòa).*

**Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

+ Ông Trần Văn Mậu, sinh năm 1967 *(có mặt)*

Địa chỉ: Xóm 14, xã Tân Linh, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên

+ Chị Trần Thị Thuỳ Linh, sinh năm 1994 *(có mặt)*

Địa chỉ: Xóm Đồng Ninh, xã Bản Ngoại, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên

**Người chứng kiến:** Anh Đào Mạnh Thắng, sinh năm 1988  
Địa chỉ: Xóm 6, xã Tân Linh, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên  
( *Vắng mặt tại phiên tòa*)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 12 giờ 50 phút ngày 23/6/2023, tổ công tác Công an xã Tân Linh, huyện Đại Từ nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc tại khu vực cổng làng thuộc xóm 6, xã Tân Linh, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên có 01 đối tượng nam giới điều khiển xe mô tô BKS: 20F1-557.41 có biểu hiện tàng trữ trái phép chất ma túy. Khi tổ công tác đến nơi thì thấy có 01 nam giới với đặc điểm như trên, Tổ công tác tiến hành kiểm tra hành chính thì người nam giới khai họ tên là Trần Ngọc Hợp, Hợp tự giác khai nhận có tàng trữ trái phép chất ma túy, tổ công tác phát hiện trong túi quần bên trái Hợp đang mặc có 01 ống nhựa màu xanh kẻ trắng, loại ống hút có kích thước 1,5cm x 01cm bên trong chứa các cục chất bột màu trắng (Hợp khai đây là chất ma túy Heroine Hợp cất giấu để sử dụng cho bản thân). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Hợp, thu giữ vật chứng: 01 ống nhựa màu xanh kẻ trắng chứa các cục chất bột màu trắng kích thước 1,5cm x 1cm niêm phong vào phong bì ký hiệu Q; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen niêm phong vào bì ký hiệu H; 01 xe mô tô BKS: 20F1-557.41 (BL 29-33).

Xác định vụ việc có dấu hiệu của tội phạm, Công an xã Tân Linh đã chuyển toàn bộ hồ sơ, vật chứng, đối tượng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ để giải quyết theo quy định (BL: 34).

Hồi 20 giờ 40 phút ngày 23/06/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, đồ vật đối với Trần Ngọc Hợp. Kết quả khám xét không thu giữ gì (BL: 37).

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đã phối hợp với Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng thu giữ của Trần Ngọc Hợp: chất bột màu trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu Q có khối lượng: 0,122 gam.

Lấy toàn bộ mẫu chất bột niêm phong vào phong bì ký hiệu Q1 gửi giám định. Vỏ giấy gói và vỏ phong bì Q niêm phong vào phong bì ký hiệu Q2 (BL 39).

Tại Bản kết luận giám định số 860/KL-KTHS ngày 01/7/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất bột màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu Q1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine; Khối lượng thu giữ ban đầu là: 0,122 gam (BL 42)

Tại Cơ quan điều tra, Trần Ngọc Hợp khai: Bản thân Hợp là người nghiện ma túy, khoảng 12 giờ 30 phút ngày 23/6/2023, Hợp một mình điều khiển xe mô tô

BKS:20F1-557.41 (mượn của anh Trần Văn Mậu, sinh năm 1967, trú tại xóm 14, xã Tân Linh, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên) đi đến khu vực dốc Yên Ngựa thuộc xóm 4, xã Tân Linh, huyện Đại Từ để tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân. Tại đây Hợp gặp 01 người đàn ông (Hợp không biết tên, địa chỉ), qua giao dịch Hợp mua của người đàn ông này được 01 ống chất ma túy, loại Heroine được đựng trong 01 ống nhựa màu xanh kẻ trắng, kích thước 1,5cm x 01cm với giá 100.000 đồng, sau khi mua được Heroine, Hợp cất giấu ống chất Heroine trên vào túi quần bên trái đang mặc điều khiển xe mô tô về nhà. Đến khoảng 12 giờ 50 phút, khi đi đến khu vực cổng làng thuộc xóm 6, xã Tân Linh, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên thì bị Tổ công tác Công an xã Tân Linh phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng như nêu trên (BL 57-62).

Lời khai nhận tội của Trần Ngọc Hợp là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến, vật chứng thu giữ; kết luận giám định (BL: 29-33,42,52-53).

Vật chứng của vụ án gồm: 03 bì niêm phong ký hiệu Q1, Q2, H; 01 xe mô tô BKS:20F1-557.41. Hiện được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Từ chờ xử lý

Bản cáo trạng số 127/CT-VKSNDT ngày 09/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ truy tố Trần Ngọc Hợp về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, trong phần luận tội đối với bị cáo, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Trần Ngọc Hợp phạm tội Tàng trữ trái phép ma túy. Đề nghị: Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt Trần Ngọc Hợp mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định..

Bị cáo phải chịu án phí và được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Trong phần tranh luận: Bị cáo không tranh luận gì, bị cáo thừa nhận việc truy tố, xét xử là không oan, đúng người, đúng tội;

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1] .Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đại Từ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo

không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] .Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, bị cáo xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên truy tố là đúng người, đúng tội. Xét thấy lời nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến và những chứng cứ, tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 12 giờ 50 phút ngày 23/6/2023 tại khu vực xóm 6, xã Tân Linh, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, Trần Ngọc Hợp đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,122 gam chất ma túy (loại Heroine), mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Tổ công tác Công an xã Tân Linh, huyện Đại Từ phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

[3] Đánh giá của Hội đồng xét xử: Bị cáo là người đủ năng lực hành vi trách nhiệm dân sự và biết ma túy là vật cấm và được Nhà nước quản lý nhưng vẫn cố tình tàng trữ trái phép ma túy là 0,122 gam Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân. Do vậy hành vi của bị cáo đã đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

**Nội dung điều 249 quy định:**

***“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:***

***a, ....***

***c, Heroine...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam ”***

Do vậy bị cáo phải chịu hình phạt mà điều luật đã quy định.

[4] Xét tính chất mức độ của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an ở địa phương và là một trong các nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội khác...

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là người có nhân thân xấu: Tại Quyết định số 46/2019/QĐ - TA ngày 10/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đại Từ - tỉnh Thái Nguyên quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính, đưa Trần Ngọc Hợp vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng. (Chấp hành xong Quyết định này ngày 14/5/2021). Nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân để trở thành công dân có ích cho xã hội, lại nghiện ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

Từ những nội dung nêu trên Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là phù hợp.

[6] Vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đối với 03 phong bì niêm phong ký hiệu Q1, Q2 ( bì niêm phong chứa chất ma túy và vỏ bao mẩu) là vật chứng của vụ án không có giá trị và giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen, số IMEL1: 355635045796228, IMEL2: 355635046297226 và số thuê bao 1: 0965400214, số thuê bao 2: 0393714217 được niêm phong ký hiệu H là của ông Trần Văn Mậu, ông Mậu cho bị cáo mượn để sử dụng nhưng ông Mậu không biết bị cáo mang điện thoại để liên hệ mua ma túy nên cần trả lại cho ông Mậu theo quy định của pháp luật.

- Đối với vật chứng là 01 Mô tô YAMAHA BKS 20F1-557.41 là của chị Trần Thị Thuỳ Linh. Ngày 23/6/2023, ông Trần Văn Mậu ( bố đẻ của chị Trần Thị Thuỳ Linh) cho Hợp mượn xe để sử dụng làm phương tiện đi lại, ông Mậu và chị Linh không biết việc Hợp đã sử dụng chiếc xe để đi mua ma túy nên cần trả lại cho chị Linh theo quy định của pháp luật

[7] Về các vấn đề khác: Về nguồn gốc số ma túy, Trần Văn Hợp khai nhận mua của một người đàn ông bán ma túy không rõ lai lịch, địa chỉ. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân lai lịch của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ không có cơ sở làm rõ để xử lý.

Ông Trần Văn Mậu là người cho Hợp mượn xe mô tô YAMAHA BKS 20F1-557.41 và chị Trần Thị Thuỳ Linh ( là con gái ông Mậu) là chủ sở hữu chiếc xe, tuy nhiên ông Mậu và chị Linh không biết việc bị cáo Hợp sử dụng xe mô tô đi mua ma túy sử dụng nên không xem xét xử lý đối với ông Mậu và chị Linh.

[8] Về hình phạt bổ sung và án phí: Ngoài hình phạt chính lẽ ra Hội đồng xét xử phạt bổ sung bị cáo. Tuy nhiên bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản và thu nhập, bị cáo thuộc hộ diện hộ nghèo nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

- Về án phí: Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

*Bởi các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Tuyên bố:**

1. Bị cáo **Trần Ngọc Hợp** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Căn cứ vào điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm s, khoản 1, Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

2. Xử phạt: Trần Ngọc Hợp 22 ( Hai mươi hai ) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/6/2023.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo 45 ( bốn mươi lăm ) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 bì niêm phong ký hiệu Q1 bên trong chứa 0,112 gam ma túy Heroine và vỏ bao mẫu hoàn lại sau giám định và 01 bì niêm phong ký hiệu Q2 chứa vỏ bì niêm phong ban đầu.

- Trả lại chiếc xe mô tô YAMAHA BKS 20F1-557.41 cho chủ sở hữu là chị Trần Thị Thuỳ Linh.

- Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen, số IMEL1: 355635045796228, IMEL2: 355635046297226 và số thuê bao 1: 0965400214, số thuê bao 2: 0393714217 được niêm phong ký hiệu H cho chủ sở hữu là ông Trần Văn Mậu.

*( Số vật chứng nêu trên đang được bảo quản tại kho của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đại Từ. Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng số 120 ngày 09/10/2023 giữa Cơ quan Công an huyện Đại Từ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đại Từ ).*

4. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Ngọc Hợp miễn án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND huyện Đại Từ;
- Công an huyện Đại Từ;
- Chi cục THADS huyện Đại Từ;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Lưu HS; lưu BP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Phan Thị Quyên**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Thị Quyên**



**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THÂM PHÁN – CHÚ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Duy Chính**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thành phố TN;
- Công an thành phố TN;
- Chi cục THADSTPTN;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Lưu HS; lưu BP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Vũ Duy Chính**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Duy Chính**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thành phố TN;
- Công an thành phố TN;
- Chi cục THADSTPTN;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo; NLQ.
- Lưu HS; lưu BP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Vũ Duy Chính**

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Duy Chính**





